TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 287/2020/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 15 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 849/2020/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khóm , thị trấn C, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần Hải H (tên gọi khác là Trần Thái H), sinh năm 1958 (đã chết).

Địa chỉ: Khóm , thị trấn C, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông Trần Hải H bao gồm:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ C, sinh năm 1958 (là vợ ông Hưng);

2. Anh Trần Huỳnh Vĩnh K, sinh năm 2001 (là con ông Hưng).

Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Anh Trần Huỳnh Vĩnh K ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Huỳnh Thị Mỹ C theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Mỹ C và anh Trần Huỳnh Vĩnh K là người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Trần Hải H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hụi mà ông Hưng còn thiếu là 20.000.000 đồng, trong dây hụi 5.000.000 đồng, khui vào

ngày 02/3/2016, gồm 19 phần, ông Hưng tham gia 01 phần, trong danh sách hụi ghi tên là Hưng do bà Tý làm đầu thảo. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ C và anh Trần Huỳnh Vĩnh K tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 500.000 đồng. Nhưng bà Huỳnh Thị Mỹ C là người cao tuổi và có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí nên bà Cẩm được miễn phần án phí bà phải chịu là 125.000 đồng. Bà Huỳnh Thị Mỹ C và anh Trần Huỳnh Vĩnh K còn phải chịu án phí số tiền là 375.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng là 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001734 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền